

Số: 15/QĐ-ĐHL

Thừa Thiên Huế, ngày 7 tháng 03 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phân công cán bộ phản biện ngân hàng câu hỏi thi

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT

Căn cứ Nghị định 30/CP ngày 04-4-1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Huế;

Căn cứ Thông tư số 08/2014/TT-BGD&ĐT ngày 20-3-2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục Đào tạo về việc ban hành Quy chế và tổ chức hoạt động của đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Quyết định số 43/2007/QĐBGD&ĐT ngày 15-8-2007 của bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ;

Căn cứ Thông tư số 57/2012/TT-BGD&ĐT ngày 27-12-2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGD&ĐT ngày 15-8-2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 274/QĐ-TTg ngày 03-3-2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập trường Đại học Luật thuộc Đại học Huế;

Căn cứ Quyết định số 345/QĐ-ĐHH ngày 25-3-2015 của Giám đốc Đại học Huế về việc bổ nhiệm Hiệu trưởng Trường Đại học Luật thuộc Đại học Huế;

Xét đề nghị của Ông Trưởng phòng Phòng Khảo thí - Đảm bảo chất lượng giáo dục,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân công các giảng viên (có tên danh sách trong kèm theo) phản biện ngân hàng câu hỏi thi theo hướng dẫn tại Quyết định này (Có văn bản kèm theo).

Điều 2. Các giảng viên có trách nhiệm phản biện ngân hàng câu hỏi thi trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày ban hành Quyết định này.

Điều 3. Các Ông Trưởng phòng Khảo thí - Đảm bảo chất lượng giáo dục, Kế hoạch-Tài chính và các giảng viên có tên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 1.
- Ban Giám hiệu (để b/c);
- Lưu VT, KTĐBCLGD.



PGS.TS. Đoàn Đức Lương

DANH SÁCH GIẢNG VIÊN PHẢN BIỆN NGÂN HÀNG CÂU HỎI THI

Ngành: LUẬT HỌC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 15/QĐ-ĐHL ngày 7 tháng 3 năm 2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật)

STT	HỌC PHẦN	Giảng viên phản biện
1	Lịch sử nhà nước và pháp luật thế giới	Mai Thị Diệu Thúy
2	Lịch sử nhà nước và pháp luật Việt Nam	Đặng Công Cường
3	Hiến pháp tư sản	Đặng Công Cường
4	Lý luận nhà nước và PL 1	Cấp độ 1,2: Lê Thị Nga Cấp độ 3: Mai Thị Diệu Thúy
5	Lý luận nhà nước và PL 2	Đặng Công Cường
6	Văn bản pháp luật	Lê Thị Nga
7	Xã hội học đại cương	Đoàn Đức Lương
8	Luật hiến pháp 1	Cấp độ 1,2: Nguyễn T.H. Phương Cấp độ 3: Đặng Công Cường
9	Luật hiến pháp 2	Cấp độ 1,2: Nguyễn T.H. Phương Cấp độ 3: Đặng Công Cường
10	Luật so sánh	Mai Thị Diệu Thúy
11	Luật hành chính	Nguyễn Thị Hoài Phương
12	Luật tổ tụng hành chính	Nguyễn Thị Hoài Phương
13	Luật hình sự 1	Hà Lệ Thủy
14	Luật hình sự 2	Cấp độ 1, 2: Hà Lệ Thủy Cấp độ 3: Nguyễn Thị Xuân
15	Luật dân sự 1	Cấp độ 2,3: Hồ Thị Vân Anh Cấp độ 1: Phan Thị Hồng
16	Luật dân sự 2	Cấp độ 2: Lê Bá Hưng Cấp độ 1,3: Hồ Thị Vân Anh
17	Luật hôn nhân gia đình	Cấp độ 1, 2: Hoàng Thị Hải Yến Cấp độ 3: Đoàn Đức Lương
18	Luật tố tụng hình sự	Cấp độ 1,2: Nguyễn Ngọc Kiện Cấp độ 3: Hoàng Huyền Trang
19	Luật thương mại 1	Cấp độ 1,2: Cao Đình Lành Cấp độ 3: Viên Thế Giang
20	Luật thương mại 2	Cấp độ 1,2: Cao Đình Lành Cấp độ 3: Viên Thế Giang
21	Luật lao động	Lê Thị Thảo



(Handwritten signature)

22	Luật tài chính	Đào Mộng Điệp
23	Luật ngân hàng	Lê Thị Thảo
24	Luật đất đai	Cấp độ 1: Thân Văn Tài Cấp độ 2,3: Lê Thị Thảo
25	Luật môi trường	Cấp độ 1: Võ Thị Mỹ Hương Cấp độ 2,3: Đào Mộng Điệp
26	Công pháp quốc tế 1	Cấp độ 1, 2: Nguyễn Thị Hà Cấp độ 3: Đoàn Đức Lương
27	Công pháp quốc tế 2	Cấp độ 1, 2: Nguyễn Thị Hà Cấp độ 3: Đoàn Đức Lương
28	Tư pháp quốc tế	Nguyễn Thị Hà
39	Luật thương mại quốc tế	Nguyễn Thị Hà
30	Tội phạm học	Nguyễn Ngọc Kiện
31	Thực hành nghề nghiệp	Lý Nam Hải

Danh sách này gồm 31 học phần.



(Handwritten signature)

DANH SÁCH GIẢNG VIÊN PHẢN BIỆN NGÂN HÀNG CÂU HỎI THI
Ngành: Luật kinh tế

(Ban hành kèm theo Quyết định số 15/QĐ-ĐHL ngày 7 tháng 5 năm 2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật)

STT	HỌC PHẦN	Giảng viên phản biện
1	Lịch sử nhà nước và PL	Cấp độ 1, 2: Lê Thị Nga Cấp độ 3: Mai Thị Diệu Thủy
2	Lý luận nhà nước và PL	Cấp độ 1,2: Lê Thị Nga Cấp độ 3: Đặng Công Cường
3	Luật hiến pháp	Trần Việt Dũng
4	Văn bản pháp luật	Lê Thị Nga
5	Luật hành chính	Đặng Công Cường
6	Luật dân sự 1	Cấp độ 1,2: Lê Bá Hưng Cấp độ 3: Phan Thị Hồng
7	Luật dân sự 2	Cấp độ 1, 2: Phan Thị Hồng Cấp độ 3: Hồ Thị Vân Anh
8	Luật hình sự	Cấp độ 1,2: Nguyễn Thị Xuân Cấp độ 3: Hà Lệ Thủy
9	Pháp luật sở hữu trí tuệ	Hoàng Thị Hải Yến
10	Luật hôn nhân gia đình	Cấp độ 1, 2: Hoàng Thị Hải Yến Cấp độ 3: Đoàn Đức Lương
11	Luật tố tụng hình sự	Cấp độ 1,2: Nguyễn Ngọc Kiên Cấp độ 3: Hoàng T. Huyền Trang
12	Luật thương mại 1	Cấp độ 1, 2: Cao Đình Lành Cấp độ 3: Viên Thế Giang
13	Luật thương mại 2	Cấp độ 1, 2: Cao Đình Lành Cấp độ 3: Viên Thế Giang
14	Luật cạnh tranh	Cao Đình Lành
15	Luật lao động	Cấp độ 1, 2: Đào Mộng Điệp Cấp độ 3: Lê Thị Thảo
16	Pháp luật an sinh xã hội	Cấp độ 1, 2: Đào Mộng Điệp Cấp độ 3: Lê Thị Thảo
17	Luật tài chính	Cấp độ 1: Đào Mộng Điệp Cấp độ 2,3: Viên Thế Giang
18	Luật ngân hàng	Cấp độ 1: Đào Mộng Điệp Cấp độ 2,3: Lê Thị Thảo
19	Luật đất đai	Cấp độ 1, 2: Thân Văn Tài Cấp độ 3: Lê Thị Thảo



(Handwritten signature)

20	Luật môi trường	Cấp độ 1: Võ Thị Mỹ Hương Cấp độ 2, 3: Đào Mộng Điệp
21	Công pháp quốc tế	Cấp độ 1, 2: Nguyễn Thị Hà Cấp độ 3: Đoàn Đức Lương
22	Tư pháp quốc tế	Cấp độ 1, 2: Vũ Thị Hương Cấp độ 3: Nguyễn Thị Hà
23	Luật thương mại quốc tế	Nguyễn Thị Hà

Danh sách này bao gồm 23 học phần.



**HƯỚNG DẪN MỤC ĐÍCH, TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, PHẢN BIỆN NGÂN
HÀNG CÂU HỎI THI**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 15/QĐ-ĐHL ngày 7 tháng 3 năm 2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật)

1. Mục đích

Việc phản biện câu hỏi thi nhằm đánh giá mức độ phù hợp của câu hỏi thi do giảng viên biên soạn có đáp ứng được yêu cầu của mục tiêu môn học, mục tiêu nhận thức, kỹ năng, phân loại sinh viên.

2. Tiêu chí đánh giá câu hỏi thi

Tiêu chí 1. Sự phù hợp giữa nội dung câu hỏi thi và đề cương học phần đã được phê duyệt. Tiêu chí này đòi hỏi câu hỏi thi phải nằm trong nội dung chương trình đào tạo, phù hợp với đề cương đã được phê duyệt.

Tiêu chí 2. Cách đặt câu hỏi thi. Tiêu chí này đòi hỏi việc đặt câu hỏi thi cụ thể, rõ ràng để thí sinh có thể hiểu được yêu cầu câu hỏi. Không đặt câu hỏi thi là một nhận xét hoặc câu hỏi thi hỏi những nội dung tiêu tiết giống như câu hỏi thi vấn đáp.

Tiêu chí 3. Khả năng đánh giá, phân loại sinh viên. Tiêu chí này đòi hỏi phải được thể hiện ở cả ba cấp độ câu hỏi thi. Vì vậy, khi phản biện cần lưu ý:

- Phân biệt câu hỏi thi “chép giáo trình” với câu hỏi đòi hỏi khả năng phản ánh nhận thức (nhận biết) của sinh viên đối với một nội dung kiến thức.

- Phải thể hiện được rõ ràng nhất những câu hỏi hoặc nội dung thi để phân loại sinh viên khá, giỏi, suất xác.

Tiêu chí 4. Về ngôn ngữ và cách diễn đạt bảo đảm ngữ pháp tiếng Việt. Ngôn ngữ sử dụng trong câu hỏi thi phải bảo đảm chuẩn ngôn ngữ khoa học luật, nhất là các thuật ngữ pháp lý. Việc sử dụng câu văn để mô tả tình huống không quá văn hoa để tránh bị hiểu sai lệch. Ngôn ngữ sử dụng phù hợp với tình huống, ngữ cảnh được mô tả trong tình huống. Không sử dụng từ đa nghĩa, từ địa phương. Người phản biện cần chỉ ra những sai sót về ngữ pháp tiếng Việt để chỉnh sửa.

Tiêu chí 5. Mức độ phân hóa giữa ngành luật và ngành luật Kinh tế. Câu hỏi thi phải bảo đảm sự phân hóa ngành đào tạo trên cơ sở đề cương học phần và mục tiêu đào tạo.

3. Kết quả phản biện

Người phản biện phải kết luận rõ câu hỏi thi có sử dụng được, sử dụng được nhưng phải chỉnh sửa hoặc không sử dụng được làm căn cứ để yêu cầu bổ sung, chỉnh sửa câu hỏi thi đảm bảo số lượng theo yêu cầu.



MẪU PHẢN BIỆN NGÂN HÀNG CÂU HỎI THI

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHL-KT-ĐBCLGD ngày tháng năm 2016 của Hiệu trưởng trường Đại học Luật)

Họ và tên người phản biện:

Đơn vị:

Học phần phản biện:

Ngành:

Câu hỏi số	Mức độ đáp ứng (Sử dụng được/Sử dụng được nhưng phải chỉnh sửa/Không sử dụng được)	Lý do không sử dụng được hoặc yêu cầu chỉnh sửa
1		
2		
...		

